TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 19 - 9 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Nhưng
Ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Không

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V
Sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1999
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Hồ Xuân N
Sinh ngày: 24 tháng 9 năm 1996
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2019, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị V trình bày:

Chị V và anh Hồ Xuân N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 20 tháng 8 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận cùng gia đình bố mẹ chồng. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Theo Chị V, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn, trong khi Chị

V vừa sinh con sức khỏe yếu vừa phải dành thời gian chăm sóc cho con nhỏ nên không thể tìm việc làm, trong khi đó công việc của anh N không ổn định, thu nhập bấp bênh nhưng lại không tu chí mà thường say rượu sau khi tụ tập với bạn bè rồi về nhà gây sự chửi bới, xúc phạm và đánh đập Chị V nhiều lần. Chị V đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi, vẫn thường xuyên say rượu và gây sự đánh đập Chị V, gần đây nhất là vào ngày 01 – 5 – 2019, anh N đuổi đánh Chị V dẫn đến Chị V phải nhờ sự can thiệp của chính quyền địa phương. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng gay gắt, nhưng không có sự quan tâm, can thiệp từ gia đình nhà chồng, vì lo sợ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và của con trai, Chị V đã đưa con về nhà mẹ đẻ, tìm việc làm, tự mình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cũng từ đó Chị V và anh N sống ly thân. Chị V nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã không thể cứu vãn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Xuân N.

Chị Hoàng Thị V và anh Hồ Xuân N có 01 con chung là cháu: Hồ Hoàng B - Sinh ngày: 25 tháng 4 năm 2018. Sau khi vợ chồng ly thân thì cháu B sống cùng Chị V ở nhà mẹ đẻ. Khi Tòa án giải quyết cho Chị V và anh N ly hôn, Chị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Hoàng B. Theo Chị V, hiện nay cháu B còn nhỏ tuổi, đang trong thời gian bú mớm, cần có mẹ chăm sóc. Về điều kiện kinh tế, Chị V hiện làm nhân viên phục vụ, lương ổn định mỗi tháng 4,500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), đảm bảo để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Hoàng B. Trong khi đó, anh N không có việc làm ổn định, thường xuyên tụ tập lêu lổng, hiện nay cũng không biết đi đâu, làm gì. Từ khi Chị V đưa con về nhà mẹ đẻ, anh N cũng như gia đình anh N chưa một lần đến thăm con, những lần cháu ốm đau, Chị V phải một mình chăm sóc cháu ở bệnh viện. Từ những lý do đó, Chị V khẳng định chị có tư cách và điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị V yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, mỗi tháng 2.000.000 đồng trường hợp được giao con chung cho chị nuôi dưỡng, tuy nhiên tại phiên tòa Chị V chỉ yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị V không không yêu cầu Tòa án phân chia.

Qúa trình chung sống, vợ chồng anh chị không nợ ai.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Hoàng Thị V đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của Chị V và anh N, bản sao sổ hộ khẩu gia đình Chị V và anh N, bản sao giấy khai sinh cháu Hồ Hoàng B, bản tự khai, bản trình bày.

Bị đơn Hồ Xuân N đã được Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến, không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Hồ Xuân N cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án;

vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn Hồ Xuân N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, khai báo. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N;

[2]. Về tình cảm: Sau khi đăng ký kết hôn, Chị V và anh N bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do con còn nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn, Chị V ở nhà chăm con nhỏ không có việc làm, còn anh N thì thu nhập bấp bênh, lại thường xuyên tụ tập bạn bè đến say xỉn, do đó vợ chồng thường xuyên gây sự cãi nhau, anh N nhiều lần đánh đập Chị V, có lần Chị V phải nhờ đến sự can thiệp của chính quyền địa phương. Anh N và Chị V là vợ chồng trẻ, nhiều vấn đề trong cuộc sống còn chưa chín chắn, thường xảy ra mâu thuẫn khi kinh tế khó khăn, lại không có sự khuyên bảo, vun vén của hai bên gia đình do đó mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, không thể tháo gỡ, sống ly thân. Chị V kiên quyết ly hôn với anh N. Trong khi đó, anh N không có bất kỳ ý kiến gì thể hiện quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân với Chị V dù Tòa án đã đến trực tiếp gặp anh N để tống đạt thông báo thụ lý, giải thích rõ quyền và nghĩa vụ cho anh N biết và nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản liên quan đến vụ án cho anh N nhưng anh N không đến Tòa làm việc và thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án biết. Anh Hồ Xuân N không những không tôn trọng pháp luật, mà còn không thể hiện quan điểm bản thân muốn cứu vãn hôn nhân với chị Hoàng Thị V hay không. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa Chị V và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho Chị V ly hôn với anh N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị Hoàng Thị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án. Còn anh N không thể hiện bất kỳ nguyện vọng nào về việc ai sẽ là người trực tiếp nuôi con. Cháu Hồ Hoàng B hiện nay gần 17 tháng tuổi, đang còn quá nhỏ, cần mẹ chăm sóc, gần gũi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Hồ Hoàng B cho Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyện vọng của Chị V về việc yêu cầu anh Hồ Xuân N cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật quy đinh tại Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp anh N chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị V thì anh N phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị V và anh Hồ Xuân N không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Hoàng Thị V là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Anh Hồ Xuân N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị V nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6].Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 , 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị V về việc ly hôn anh Hồ Xuân N. Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Hồ Xuân N;

- Giao cháu Hồ Hoàng B – Sinh ngày: 25 tháng 4 năm 2018 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Trong thời gian chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi con chung, anh Hồ Xuân N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị V. Tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Trường hợp anh N chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị V thì anh N phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Anh Hồ Xuân N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, chị Hoàng Thị V và các thành viên trong gia đình Chị V không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí:

Chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm*

nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005491 ngày 19 tháng 6 năm 2019. Tiền án phí chị Hoàng Thị V đã nộp đủ.

Anh Hồ Xuân N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Chi Hoàng Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Xuân N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn: Chị V;
- Bị đơn: Anh N;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
-- VKS tỉnh Hà Tĩnh ;
- UBND xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đặng Xuân Hoàng